

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Tháp BIDV số 194 Trần Quang Khải, phường L, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc V - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà Lê Kim Liên - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân BIDV T

Ông Đặng Cẩm Hương - Chức vụ: Phó trưởng phòng quản lý rủi ro BIDV T.

Địa chỉ: Số 26 Đại lộ Lê Lợi, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 123/QĐ-BIDV.TH ngày 31/3/2022)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà 01/116 Trần Hưng Đạo, phường N, thành phố T, tỉnh T.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lê Thị Phương T2, sinh năm: 1991

Người đại diện theo ủy quyền của chị T2: Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà 01/116 Trần Hưng Đạo, phường N, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng tín dụng: Ngày 27/12/2017, giữa Ngân hàng TMCP P và anh Nguyễn Duy T1 ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/10614148/HĐTD với nội dung cho anh T1 vay vốn tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh T. Số tiền vay: 363.090.000 đồng. Mục đích cho vay: Vay T1 toán tiền mua căn hộ 706 Block A1 Khu chung cư thu nhập thấp tại lô C5, phường V, thành phố T, tỉnh T. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Hình thức trả gốc, lãi: Gốc và lãi vay trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng.

Tính đến thời điểm ngày 08/9/2022 anh Nguyễn Duy T1 đang còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền là 221.544.929 đồng trong đó:

Nợ gốc: 155.538.177 đồng

Nợ lãi trong hạn: 58.392.131 đồng

Nợ lãi quá hạn: 7.614.621 đồng

2.2. Hai bên thống nhất phương án anh Nguyễn Duy T1 trả nợ cho Ngân hàng TMCP P theo các kỳ như sau:

- Kỳ 1: Chậm nhất là ngày 25/9/2022, anh T1 trả 30.000.000 đồng trừ vào tiền gốc;

- Kỳ 2: Chậm nhất là ngày 25/10/2022, anh T1 trả 30.000.000 đồng trừ vào tiền gốc;

- Kỳ 3: Chậm nhất là ngày 25/11/2022, anh T1 trả 30.000.000 đồng trừ vào tiền gốc;

- Kỳ 4: Chậm nhất là ngày 20/12/2022, anh T1 trả hết toàn bộ số nợ còn lại bao gồm: 65.538.177 đồng tiền gốc + 58.392.131 đồng tiền lãi trong hạn + 7.614.621 đồng lãi quá hạn và lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 08/9/2022 cho đến khi anh T1 trả hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP P. (Từ ngày 08/9/2022, anh T1 tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa T1 toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 01/2017/10614148/HĐTD ngày 27/12/2017 cho đến khi T1 toán xong khoản nợ gốc này tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm T1 toán).

Nếu anh Nguyễn Duy T1 vi phạm một trong bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp Tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/106141448/HĐBĐ ký ngày 27/12/2017 là quyền sở hữu đối với căn hộ 706 Block A1 Khu chung cư thu nhập thấp tại lô C5, phường V, thành phố T, tỉnh T theo Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội số: 170/HĐ-HUD4 ngày 02/10/2017 để thu hồi toàn bộ số nợ còn lại.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Duy T1 phải chịu 5.539.000 (năm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.559.000 (sáu triệu năm trăm năm mươi chín nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001938 ngày 23/5/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh